

Số: 168 /2022/QĐST- HNGĐ

V, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1982

ĐKKHKT: Tổ 10, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Vũ Tiến Đ**, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Khu 6, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đều ở tại: Khu 14, Tr, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vũ T Trang, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Vũ Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/10/2019 cho đến khi cháu Tr, cháu H thành niên. Giao cho anh Vũ Tiến Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Nguyễn Đức D, sinh ngày 12/12/2010 cho đến khi cháu D thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Tiến Đ xác nhận vợ chồng có tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa Tận nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về công sức đóng góp chung*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Tiến Đ xác nhận vợ chồng không có nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số AA/2020/0009374 ngày 05/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND P.Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Cẩm Vân

